

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **244/2026/HS-PT**
Ngày 30 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;
Ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Toà Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 55/2026/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo Phạm Văn T1. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2025/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị cáo bị kháng cáo:**

Phạm Văn T1, sinh năm 1981 tại tỉnh Thanh Hóa; căn cước công dân số: 038081009107; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Phạm Văn P (đã chết) và bà Đỗ Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2025 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Trợ giúp viên pháp lý bà Lê Thu H1 -Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T; có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không thực hiện thủ tục triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h40' ngày 08/02/2025 Phạm Văn T1 điều khiển xe máy một mình đến cây xăng P2 thuộc phường T, tỉnh Thanh Hóa để đổ xăng. Lúc này, nhân viên bán xăng là anh Tăng Đình T2 đang bơm xăng cho khách nên Thân tự ý lấy vòi bơm xăng định bơm xăng vào xe của mình. Thấy vậy, anh T2 ngắt điện cột bơm nên Thân không bơm được xăng. Thân để lại vòi bơm xăng vào vị trí cũ rồi định lên xe bỏ đi thì anh T2 nói: “Tại sao tự ý bơm xăng mà không hỏi ai?” thì T1 trả lời: “Tôi thích như thế”. Sau đó, giữa T1 và anh T2 xảy ra chửi bới nhau, T1 xuống xe dùng tay nắm 01 cái vào mặt anh T2. Hai bên tiếp tục xảy ra chửi bới nhau, anh T2 dùng chân đạp đổ xe máy của T1. Ngay lập tức, T1 rút con dao ở trong người ra (dao dắt ở cạp quần bên phải) đâm 01 phát trúng đùi phải xuyên lên ổ bụng làm anh T2 bị thương lòi ruột.

Sau khi đâm anh T2 xong, T1 tiếp tục đứng chửi bới anh T2, rồi lên xe máy đi về nhà cất giấu con dao vào tủ quần áo. Sau đó đến Công an xã P (cũ) đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Hiện trường: nơi xảy ra vụ án tại cửa hàng X, thuộc phường T, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện các dấu vết sau:

Vết thứ nhất: các vết cà trượt không liên tục nền bê tông khu vực bán xăng trên diện (0,6 x 0,25)m. Vết cách bệ bê tông là 1,6m và cách cây bơm xăng về phía Tây 1,85m.

Vết thứ 2: các vết màu nâu đỏ (nghi máu người) trên diện (0,8x0,25)m trên nền phòng nghỉ cho nhân viên bán xăng. Vết nằm ngay mép cửa kéo dài vào phía trong và cách vết thứ nhất 7,75m về phía Đông Nam.

* Vật chứng:

+ Thu mẫu máu tại hiện trường.

+ Khám xét chỗ ở Phạm Văn T1, thu giữ: 01 con dao có chiều dài 34cm, phần cán dao có 01 lỗ tròn được làm bằng gỗ dài 14cm, chỗ rộng nhất 3cm màu đen, phần lưỡi dao dài 24cm, chỗ rộng nhất 5,5cm màu trắng đen, phần cán dao được buộc 01 sợi dây màu đỏ dài 22cm, trên sợi dây có trang trí đèn lồng, chữ P1 và các thanh ngang màu xanh.

* Kết luận giám định số 1025/KL-KTHS ngày 28/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

+ Trên con dao gửi giám định có máu, tế bào của Tăng Đình T2.

+ Mẫu nghi máu thu tại hiện trường gửi giám định là máu, tế bào của Tăng Đình T2.

* Kết luận giám định số 2860/KL-KTHS ngày 11/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: 01 vật có ký hiệu "Akastsuki HICH CARECN CLAD STEEL MADE IN JAPAN" gửi giám định là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA

ngày 15/11/2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

* Thương tích của bị hại Tăng Đình T2:

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Tăng Đình T2 hồi 9h45' ngày 08/02/2025:

+ 01 vết thương rách da, chảy máu kích thước (10x5)cm bờ mép vết thương sắc gọn tại vị trí mặt ngoài mông đùi phải đi qua thắt lưng vào ổ bụng làm hở xương chậu phải, lòi ruột.

+ Gãy 01 răng hàm trên bên trái (cạnh răng cửa).

+ 01 vết bầm tím tại khu vực trên cánh mũi trái kích thước (0,7x0,7)cm.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 45/KLTTCT-PYTH ngày 11/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T, kết luận:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tăng Đình T2 tại thời điểm giám định là 21%.

+ Vật gây thương tích:

+) Vết thương tại vùng mặt ngoài mông đùi phải: do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật có cạnh sắc nhọn.

+) Vết thương tại khu vực trên cánh mũi trái: do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày.

+) Chấn thương tại vùng răng hàm trên bên trái (cạnh răng cửa): do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày.

+ Thương tích của anh Tăng Đình T2 do bị đánh gây thương tích vào ngày 08/02/2025 nếu không được cấp cứu, điều trị y tế kịp thời thì có thể gây tử vong.

* Kết quả giám định tâm thần đối với Phạm Văn T1:

- Kết luận giám định pháp y theo trung cầu số 150/KLGD ngày 22/8/2025 của V, kết luận:

Tại các thời điểm trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Phạm Văn T1 bị bệnh: rối loạn nhân cách dạng phân liệt, theo Phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F60.1. Tại các thời điểm nêu trên, bị can Phạm Văn T1 đủ khả năng nhận thức nhưng hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* Hình ảnh camera:

Cơ quan điều tra thu giữ được hình ảnh camera ghi lại nội dung vụ án. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử, kết quả: tại Kết luận giám định số 923/KL-KTHS ngày 21/02/2025 Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 tệp video của 01 USB gửi giám định.

* Về trách nhiệm dân sự:

Anh Tăng Đình T2 yêu cầu Phạm Văn T1 bồi thường chi phí cấp cứu, điều trị 68.497.161 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Gia đình Phạm Văn T1 đã bồi thường cho anh Tăng Đình T2 số tiền 15.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-P2 ngày 18 tháng 11 năm 2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Văn Thân về tội “Giết người”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2025/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định: Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 304, điểm b, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38, Điều 55 BLHS năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội: “Giết người” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T1 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”, 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt đối với hai tội, xử phạt bị cáo 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 08/02/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 25/12/2025, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đỗ Thị H là người đại diện hợp pháp của bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Cụ thể bị cáo có bệnh về thần kinh không bình thường, bị cáo lên cơn lên cơn mới phạm tội; do bố bị cáo bị nhiễm chất độc da cam, gia đình có ủng hộ quỹ chăm sóc người cao tuổi 1.000.000 đồng và quỹ vì người nghèo 500.000 đồng; bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, bà H đã tham gia thanh niên xung phong trong thời kỳ chiến tranh.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ cho bị cáo nêu quan điểm: Các tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng đầy đủ, nay có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; là người có khuyết tật về thần kinh, có quyết định hưởng trợ cấp hàng tháng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đánh giá tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Phạm Văn T1 về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 10 năm tù về tội “Giết người”

và 01 năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình thêm một số tài liệu mới (đã được tranh tụng, thẩm vấn công khai tại phiên tòa). Tuy nhiên đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Kháng cáo của bà Nguyễn Thị H2 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn T1 làm trong thời hạn nên được chấp nhận để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa bà H2 xuất trình thêm tài liệu mới đã được thẩm vấn, tranh tụng công khai nên được chấp nhận để xét.

- Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiền hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiền hành tố tụng, cơ quan tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiền hành tố tụng số tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, xét kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo của bà Nguyễn Thị H2, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn T1: Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xác định. Theo đó, khoảng 8h40’ ngày 08/02/2025 Phạm Văn T1 dắt dao trong người, điều khiển xe máy đến cây xăng P2, rồi tự ý định bơm xăng vào xe của mình; được anh Tăng Đình T2 nhắc nhở thì Phạm Văn T1 có lời nói chửi bới, thách thức, dùng tay nắm 01 cái vào mặt anh T2 và rút dao trong người ra đâm 01 phát trúng đùi anh T2, vết thương xuyên lên ổ bụng làm anh T2 bị thương lòi ruột, tổn thương cơ thể do thương tật gây nên là 21%, bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời.

Do đó, tại bản án sơ thẩm đã xác định hành vi của bị cáo Phạm Văn T1 đã phạm tội “Giết người”, “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123, Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng

xét xử nhận thấy: Bị cáo tuy là người có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi, nhưng đủ khả năng nhận thức, có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân dẫn đến phạm tội. Trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự, nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là nhằm giết chết bị hại, bị hại không chết là do những nguyên nhân khách quan ngoài ý chí chủ quan của bị cáo. Mặt khác, tội phạm được thực hiện một cách quyết liệt, thể hiện tính côn đồ hung hãn, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà đã trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm là vũ khí quân dụng để đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú, tác động với gia đình để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Bị cáo thuộc đối tượng gián tiếp bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh Việt Nam, hiện đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, là người hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đã quyết định phạt bị cáo 11 năm tù đối với hai tội danh nêu trên là phù hợp. Nay tuy có thêm tình tiết mới nhưng là những tình tiết không đáng kể nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Người đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn T1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2025/HS-ST ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 304, điểm b, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội: “Giết người” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

- Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn T1** 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”, 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt đối với hai tội, xử phạt bị cáo 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 08/02/2025.

2. Về án phí: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn T1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện CT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS CA tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TTG CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua TTG CA tỉnh Thanh Hóa);
- Người đại diện HP của bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HSVA, P.HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Đông

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Hưng

Võ Hồng Sơn

Nguyễn Vũ Đông